ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 900 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Định mức dự toán duy trì công viên, cây xanh đô thị Thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ - CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm. dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ văn bản số 2273/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán duy trì công viên, cây xanh;

Căn cứ Quyết định số 113/2009/QĐ-UBND ngày 21/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng các dịch vụ đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Liên Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 11997/TTr-LS ngày 31/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố tập Định mức dự toán duy trì công viên, cây xanh đô thị Thành phố Hà Nội.

Định mức dự toán duy trì công viên, cây xanh đô thị Thành phố Hà Nội là cơ sở để để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo xác định chi phí duy trì công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Định mức dự toán này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011 và thay thế Định mức dự toán duy trì công viên, cây xanh đô thị Thành phố Hà Nội công bố tại Quyết định số 6749/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Trên cơ sở định mức dự toán công bố tại Quyết định này, Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan lập đơn giá dự toán và thanh, quyết toán khối lượng công tác duy trì công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, hàng năm, Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, kiểm tra Định mức dự toán duy trì công viên, cây xanh đô thị Thành phố Hà Nội để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và thực tiễn công tác duy trì công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT TU, TTHĐNDTP; (để
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; (báo cáo
- Các đ/c PCT : Nguyễn Văn Khôi;
Hoàng Mạnh Hiển,
- Như Điều 3;
- VPUB: PVP(LVGiao, NVThanh), GTDiệp, KT, TH;
- Lưu: VT, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khôi

PHẦN I

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

Định mức chuyên ngành duy trì công viên, cây xanh trên địa bànThành phố Hà Nội là định mức kinh tế kỹ thuật quy định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì công viên, cây xanh của Thành phố Hà Nội.

Nội dung công tác duy trì Công viên cây xanh bao gồm: Duy trì thảm cỏ, duy trì cây trang trí (Bồn hoa cây cảnh), cắt sửa, chặt hạ cây bóng mát; Duy trì vệ sinh; Làm mới các công trình cây xanh; Sản xuất các loại cây giống.

1. CĂN CỨ XÁC LẬP ĐỊNH MỨC

- Căn cứ quy trình kỹ thuật thực hiện công tác duy trì công viên cây xanh, vườn hoa cây xanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Căn cứ văn bản số 2273/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị;

- Căn cứ vào kết quả rà soát tập định mức dự toán công tác duy trì công viên cây xanh, vườn hoa cây xanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Ban hành kèm theo quyết định số 6749/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2009 của UBND Thành phố Hà Nội;

Số liệu về tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị sử dụng lao động, trang thiết bị xe máy, kỹ thuật cũng như kết quả áp dụng khoa học kĩ thuật vào thực tiễn công tác duy trì công viên, cây xanh.

2. NỘI DUNG ĐỊNH MỨC:

Định mức dự toán chuyên ngành duy trì công viên, cây xanh Thành phố Hà Nội qui định mức hao phí cần thiết về vật tư, vật liệu, nhân công và xe máy thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì công viên, cây xanh đô thị trong đó:

a- Định mức hao phí vật tư, vật liệu: Là số lượng vật tư, vật liệu cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì cây xanh đô thị.

b- Mức hao phí nhân công: Là số lượng ngày công lao động cần thiết của công nhân trực tiếp thực hiện để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì công viên, cây xanh.

c- Mức hao phí xe máy: Là số lượng ca xe máy, thiết bị trực tiếp (Gồm cả máy chính và máy phụ) sử dụng để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì công viên, cây xanh.

3. KẾT CẤU ĐỊNH MỨC

Định mức dự toán duy trì chuyên ngành công viên, cây xanh Thành phố Hà Nội được trình bày theo nhóm, loại công tác và đã được mã hoá thống nhất.

Mỗi định mức được trình bày gồm: Thành phần công việc, điều kiện kĩ thuật, điều kiện áp dụng, các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

Định mức dự toán công tác duy trì công viên, cây xanh đô thị Thành phố Hà Nội bao gồm 06 chương:

- Chương I: Duy trì thảm cỏ
- Chương II: Duy trì cây trang trí
- Chương III: Cắt sửa, chặt hạ cây bóng mát
- Chương IV: Duy trì vệ sinh
- Chương V: Làm mới các công trình cây xanh
- Chương VI: Sản xuất các loại cây

4. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Định mức dự toán chuyên ngành duy trì công viên, cây xanh Thành phố Hà Nội là căn cứ lập kế hoạch, xây dựng đơn giá, dự toán cho các khối lượng công tác duy trì công viên, cây xanh Thành phố Hà Nội. Loại phân được sử dụng để bón cho bồn hoa, thảm cỏ, cây hàng rào, cây cảnh, cây màng...là phân vi sinh hoặc các loại phân khác được lưu hành trên địa bàn thành phố Hà nội. Trường hợp những thành phần công việc duy trì công viên, cây xanh có yêu cầu kĩ thuật và điều kiện thi công khác với các quy định trong tập định mức này thì Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tiến hành điều chỉnh định mức hoặc xác lập định mức mới để trình Uỷ ban nhân dân Thành phố công bố áp dụng đồng thời báo cáo Bộ Xây Dựng theo dõi, kiểm tra.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN

CHƯƠNG 1: DUY TRÌ THẢM CỎ

1. CX1.01.01 - DUY TRÌ THẢM CỎ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.

- Phát cỏ, đào cây và nhổ cỏ dại, bón phân (mùa khô), tưới nước đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, dọn vệ sinh sau khi thi công.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Toàn thảm cỏ màu xanh đều, bằng phẳng, cỏ mọc kín, không có đất trống, không có cỏ dại, cây dại, gạch đá. Xén phẳng từ 7 - 10cm.

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức			
				Công viên		Dải P/C, khu vực công trình mới, taluy hồ, mương sông	
				Mùa mưa	Mùa khô	Mùa mưa	Mùa khô
CX1.01.00	Duy trì thảm cỏ	** Vật liệu:*					
		- Nước tưới	m^3	1.6	6	2.4	7.5
		- Phân vi sinh	kg		20		20
		** Nhân công:*					
		Bậc thợ BQ: 3,5/7	công	0,43	1.8	0,63	2.1
		** Máy thi công:*					
		- Máy cắt cỏ cầm tay Rm311	ca	0,05	0,03	0.05	0,03
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0.242	0.9	0.364	1.125
		- Hoặc máy bơm chạy điện 1,5 KW	ca	0.32	1.2	0,48	1.5
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5m^3)	ca	0,107	0,396	0,16	0,4125
				1	2	3	4

Ghi chú:

– Định mức trên được áp dụng cho công tác duy trì thảm cỏ trên dải phân cách có mặt cắt ngang ≤ 8m.

– Đối với công tác duy trì thảm cỏ trên dải phân cách có mặt cắt ngang > 8m thì định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K =0,9.

2. CX1.02.00 - XÉN LỀ CỎ (CHẶN CỎ VỈA)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Xén thẳng lề cỏ theo chu vi bãi cỏ, song song cách bó vỉa 10cm.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường chặn cỏ vỉa song song liên tục với với vỉa, thẳng góc với mặt phẳng bãi tạo thành rãnh rộng 7 - 10cm.

Đơn vị tính: 100m/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá tre	Cỏ nhung
CX1.02.00	Xén lề cỏ (chặn cỏ vỉa)	* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7			
		+ Mùa mưa	công	0,8	1
		+ Mùa khô	công	0,4	0,5
				1	2

3. CX1.03.00 - TRỒNG DẶM CỎ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị dẫm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bãi cỏ bằng phẳng, không lồi lõm, lỗ chỗ. Cỏ trên bãi xanh đều, cùng chủng loại.

Đơn vị tính: 1m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá tre	Cỏ nhung
CX1.03.00	Trồng dặm cỏ	* *Vật liệu*			
		- Cỏ	kg	2,5	1,07
		- Nước	m^3	0,019	0,015
		- Phân vi sinh	kg	0,2	0,2
		* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,137	0,077
				1	2

4. CX1.04.00 - PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO CỎ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ: Bình phun, bảo hộ lao động, thuốc trừ sâu.

- Pha thuốc theo chỉ dẫn.

- Phun đều, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn lao động.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1.04.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh	** Vật liệu:*		
		- Thuốc sâu	lít	0,015
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,071

5. CX1.05.00 - VỆ SINH THẢM CỎ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Quét sạch rác, vận chuyển rác đến điểm đổ quy định bằng xe gom rác.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bãi cỏ sạch, không có rác bẩn, không có nước đọng, gạch đá.

Đơn vị tính: 1000 m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1.05.00	Vệ sinh thảm cỏ			
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	3,9

6. CX1.06.00 - DUY TRÌ THẢM CỎ NHUNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.

- Phát cỏ, đào cây và nhổ cỏ dại, bón phân (mùa khô), tưới nước đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, dọn vệ sinh sau khi thi công.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Toàn thảm cỏ màu xanh đều, bằng phẳng, cỏ mọc kín, không có đất trống, không có cỏ dại, cây dại, gạch đá. Xén phẳng từ 7 - 10cm.

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức			
				Công viên		Dải P/C, khu vực công trình mới, taluy hồ, mương sông	
				Mùa mưa	Mùa khô	Mùa mưa	Mùa khô
CX1.06.00	Duy trì thảm cỏ nhung	** Vật liệu:*					
		- Nước tưới	m^3	1.6	6	2.4	7.5
		- Phân vi sinh	kg		20		20
		** Nhân công:*					
		- Bậc thợ BQ: 3,5/7	công	0.5	1,8	0,7	2,1
		** Máy thi công:*					
		- Máy cắt cỏ cầm tay Rm311	ca	0,06	0,03	0,06	0,03
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,242	0,9	0,364	1,125
		- Hoặc máy bơm chạy điện 1,5KW	ca	0,32	1,2	0,48	1,5
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5m^3)	ca	0,197	0,396	0,16	0,4125
				1	2	3	4

Ghi chú:

+ Định mức trên được áp dụng cho công tác duy trì thảm cỏ trên dải phân cách có mặt cắt ngang ≤ 5m.

+ Đối với công tác duy trì thảm cỏ trên dải phân cách có mặt cắt ngang > 5m thì định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K =0,9.

CHƯƠNG II: DUY TRÌ CÂY TRANG TRÍ

1. CX2.01.00 - TRỒNG VÀ DUY TRÌ HOA

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Cuốc đất và đập đất, nhặt gạch đá, vận chuyển phân, rải và trộn phân, cào san nấm hoa, trồng cây hoa, làm cỏ xới phá váng, cắt sửa hoa già, vun gốc, tưới nước, đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có hoa nở, màu sắc tươi, không sâu bệnh.

- Hoa nở đều trên toàn nấm, không có cây không hoa, không nụ.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.01.00	Trồng và duy trì hoa	* *Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	22
		- Nước tưới	m^3	0,0702
		- Phân vi sinh	kg	0,05
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,12
		* *Máy thi công:*		
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,0112
		Hoặc máy bơm chạy điện 1,5 KW	ca	0,014
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5m^3)	ca	0,00468

2. CX2.02.00 - DUY TRÌ HÀNG RÀO VIỀN (BÓNG NỔ, RÊU ĐỎ, TÓC TIÊN ...)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Cắt sửa 3 mặt, làm cỏ vun gốc cây, bón phân, tưới nước. Đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây trồng viền đảm bảo màu sắc tươi đều, không có khoảng trống, rách, vỡ, phồng.

- Cây không bị sâu bệnh, đảm bảo độ cao, chiều rộng theo thiết kế.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Mùa mưa	Mùa khô
CX2.02.00	Duy trì hàng rào viền	** Vật liệu:*			
		- Nước tưới	m^3	0,02	0,056
		- Phân vi sinh	kg	0,0333	0,0333
		** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,105	0,0622
		** Máy thi công:*			
		- Máy bơm xăng 3 CV	ca	0,0032	0,00896
		- Hoặc máy bơm điện 1.5 KW	ca	0,004	0,0112
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5 m^3)	ca	0,00133	0,00373
				1	2

3. CX2.03.00 - DUY TRÌ HÀNG RÀO CẢNH (THANH TÁO, BỒNG NỔ, CẨM TÚ MAI...)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa 3 mặt hoặc 2 mặt tuỳ theo thiết kế của hàng rào, làm cỏ vun gốc cây, bón phân, tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hàng rào đảm bảo màu sắc xanh đều, không có khoảng trống, rách, vỡ, phồng.
- Cây không bị sâu bệnh, đảm bảo độ cao, chiều rộng theo thiết kế.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Mùa mưa	Mùa khô
CX2.03.00	Duy trì hàng rào cảnh	* *Vật liệu:*			
		- Nước tưới	m^3	0,02	0,056
		- Phân vi sinh	kg	0,0333	0,0333
		* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,14	0,0875
		* *Máy thi công:*			
		- Máy bơm xăng 3 CV	ca	0,0032	0,00896
		- Hoặc máy bơm điện 1,5 KW	ca	0,004	0,0112
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5 m^3)	ca	0,00133	0,00373
				1	2

4. CX2.04.00 - DUY TRÌ HÀNG RÀO BẢO VỆ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Cắt sửa 3 mặt hoặc 2 mặt tuỳ theo thiết kế của hàng rào đảm bảo độ cao quy định, làm cỏ vun gốc cây, bón phân, tưới nước.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hàng rào đảm bảo màu sắc xanh đều, không có khoảng trống, rách, vỡ, phồng.

- Cây không bị sâu bệnh, đảm bảo độ cao, chiều rộng theo thiết kế.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Mùa mưa	Mùa khô
CX2.04.00	Duy trì hàng rào bảo vệ	** Vật liệu:*			
		- Nước tưới	m^3	0,02	0,056
		- Phân vi sinh	kg	0,0333	0,0333
		** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,13	0,0788
		** Máy thi công:*			
		- Máy bơm xăng 3 CV	ca	0,0032	0,00896
		- Hoặc máy bơm điện 1,5 KW	ca	0,004	0,0112
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5 m^3)	ca	0,00133	0,00373
				1	2

5. CX2.05.00 - DUY TRÌ CÂY CẢNH TRỒNG MẢNG THÂN BÒ (THÀI LÀI TÍM, TÓC TIÊN, KHÚC KHÍCH, THIÊN THANH, ĐỒI MỒI...)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.

- Làm cỏ, xới gốc, bấm tỉa, tưới nước.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo thảm cây bằng phẳng, không lồi lõm, không có khoảng trống.

- Cây không bị sâu bệnh, đúng chủng loại cây quy định.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Mùa mưa	Mùa khô
CX2.05.00	Duy trì cây cảnh trồng mảng thân bò	** Vật liệu:*			
		- Nước tưới	m^3	0.02	0,056
		- Phân vi sinh	kg	0,0333	0,0333
		** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	0,023	0,034
		** Máy thi công:*			
		- Máy bơm xăng 3 CV	ca	0,0032	0,00896
		- Hoặc máy bơm điện 1,5 KW	ca	0,004	0,0112
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5 m^3)	ca	0,00133	0,00373
				1	2

6. CX2.06.00 - DUY TRÌ CÂY CẢNH TRỒNG MẢNG THẲN ĐỨNG (CỎ TÒNG, NGÀU, NGỌC BÚT, TAI TƯỢNG, TÍA TÔ, MẪU ĐƠN, CẨM TÚ MAI...)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Làm cỏ, xới gốc, bấm tỉa, tưới nước.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo thảm cây bằng phẳng, không có khoảng trống.

- Cây không bị sâu bệnh, đúng chủng loại cây quy định.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Mùa mưa	Mùa khô
CX2.06.00	Duy trì cây cảnh trồng mảng thẳn đứng	* *Vật liệu:*			
		- Nước tưới	m^3	0.024	0.056
		- Phân vi sinh	kg	0.0333	0.0333
		* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0.043	0.056
		* *Máy thi công:*			
		- Máy bơm xăng 3 CV	ca	0.0032	0.00896
		- Hoặc máy bơm điện 1.5 KW	ca	0.004	0.0112
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5 m^3)	ca	0.00133	0.00373
				1	2

7. CX2.07.00 - DUY TRÌ CÂY CẢNH TRỒNG ĐƠN LẺ, KHÓM

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Làm cỏ, xới gốc, cắt sửa tạo tán, tưới nước.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thực hiện.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có dáng tán tự nhiên, không sâu bệnh.

- Lá xanh tươi, màu sắc tự nhiên, không có cỏ dại, cây dại, gạch đá dưới gốc cây.

- Đối với cây cảnh có cho hoa theo mùa: cây nhiều hoa, màu sắc tươi rực rỡ.

Đơn vị tính: 10 cây (khóm)/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.07.00	Duy trì cây cảnh trồng đơn lẻ, khóm	** Vật liệu:*		
		- Nước tưới	m^3	0,4
		- Phân vi sinh	kg	0,666
		* Nhân công:		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	1,053
		** Máy thi công:*		
		- Máy bơm xăng 3 CV	ca	0,048
		- Hoặc máy bơm điện 1,5 KW	ca	0,064
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5m^3)	ca	0,02133

8. CX2.08.00 - DUY TRÌ CHẬU CẢNH CÓ LAU

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Xới phá váng, làm cỏ, tưới rửa lá, lau rửa chậu, bón phân, cắt sửa tạo tán, tạo thế, tưới cây, phun thuốc trừ sâu theo chỉ định.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Chậu cây luôn luôn sạch, không bị nứt, vỡ.

- Cây có dáng tán tự nhiên, không sâu bệnh. Không gãy cành ngọn, lá tươi không bị rách, không bụi bẩn, không có lá vàng úa.

- Đối với cây cảnh có cho hoa theo mùa: cây nhiều hoa, màu sắc tươi rực rỡ.

- Đối với cây cảnh thế phải được bấm tỉa cành lá thường xuyên để giữ được thế cây như ban đầu.

Đơn vị tính: 10 chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo đường kính chậu (m)							
				Mùa mưa				Mùa khô			
CX2.08.00	Duy trì chậu cảnh có lau	** Vật liệu:*	chậu	0.2	0.3	0.4-0.5	0.6-0.8	0.2	0.3	0.4-0.5	0.6-0.8
		-Nước tưới	m3	0.04	0.06	0.12	0.16	0.08	0.12	0.24	0.32
		-Phân vi sinh	kg	0.093	0.163	0.429	0.667	0.093	0.163	0.429	0.667
		**Nhân công:*									
		Bậc thợ BQ 4/7	công	0.33	0.5	0.99	1.32	0.66	0.99	1.98	2.64
		**Máy thi công:*									
		- Máy bơm chạy xăng 3 CV	ca	0.0033	0.005	0.0099	0.0132	0.0066	0.0099	0.0198	0.0264
		- Hoặc máy bơm chạy điện 1.5KW	ca	0.004	0.006	0.012	0.017	0.008	0.012	0.025	0.033
		- Hoặc ô tô 5m3	ca	0.0014	0.0021	0.0041	0.0055	0.0028	0.0041	0.0083	0.011
				1	2	3	4	5	6	7	8

Ghi chú:

- Định mức nhân công trên áp dụng cho công tác duy trì chậu cảnh có lau.

- Đối với công tác duy trì chậu cảnh không lau định mức nhân công được điều chỉnh với hệ số K = 0.84

9. CX2.09.00 - DUY TRÌ CÂY LEO

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Làm cỏ xới gốc, rũ giàn, tưới nước.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác thải trong phạm vi 30m.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây leo phủ đều trên giàn, độ che phủ 2/3 giàn.

- Lá xanh tươi không có sâu bệnh, không có lá úa, héo, cành khô trên giàn.

Đơn vị tính: 10 cây/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Mùa mưa	Mùa khô
CX2.09.00	Duy trì cây leo	** Vật liệu:*			
		- Nước	m^3	0,16	0,32
		- Phân vi sinh	kg	0,067	0,067
		** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,538	1,075
				1	2

10. CX2.10.00 - PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO BỒN HOA

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bồn hoa không bị sâu bệnh, đảm bảo an toàn lao động.

Đơn vị tính: 100m^2/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.10.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho bồn hoa	** Vật liệu:*		
		- Thuốc sâu	lít	0,015
		** Nhân công:*		
		Bậc thợ BQ 4/7	công	0,167

11. CX2.11.00 - PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO CÂY HÀNG RÀO

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây không bị sâu bệnh, hàng rào xanh tốt.

- Đảm bảo an toàn lao động.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.11.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây hàng rào	* *Vật liệu:*		
		- Thuốc sâu	lít	0,015
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,167

12. CX2.12.00 - PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO CÂY CẢNH TRỒNG MẢNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây không bị sâu bệnh.

- Đảm bảo an toàn lao động.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.12.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây cảnh trồng mảng	* *Vật liệu:*		
		- Thuốc sâu	lít	0,015
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,167

13. CX2.13.00 - PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO CHẬU CẢNH

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây không bị sâu bệnh, cây xanh tốt.

- Đảm bảo an toàn lao động.

Đơn vị tính: 10 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.13.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho chậu cảnh	* *Vật liệu:*		
		- Thuốc sâu	lít	0.00275
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0.030617

14. CX2.14.00 - PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO CÂY CẢNH TRỒNG ĐƠN LẺ, KHÓM

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.

- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây không bị sâu bệnh, cây xanh tốt.

- Đảm bảo an toàn lao động.

Đơn vị tính: 10 cây/khóm/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.14.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây cảnh trồng đơn lẻ, khóm	* *Vật liệu:*		
		- Thuốc sâu	lít	0.00275
		* *Nhân công*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0.030617

15. CX2.15.00 - DUY TRÌ PHONG LAN

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.

- Lau rửa lá, tưới nước, trừ rệp, trừ sâu, thay quang hỏng, đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

- 1 quang 5 giờ.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Lá xanh tươi không có sâu bệnh, không có lá úa, héo, cành khô.

Đơn vị tính: 10 quang/tháng (5 giờ/quang)

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.15.00	Duy trì phong lan	** Vật liệu chính:*		
		- Quang gỗ hoặc trúc	quang	0.16
		** Vật liệu phụ:*		
		- Nước	m^3	0,1
		- Thuốc sâu	lít	0.0017
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 5/7	công	2

16. CX2.16.00 - TRỒNG VÀ DUY TRÌ CÂY HOA TRONG ANG, CHẬU LY

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.

- Làm đất, vận chuyển phân, rải và trộn phân, cào san, trồng cây hoa, làm cỏ, xới phá váng, cắt sửa hoa già, vun gốc, tưới nước, đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có hoa nở, màu sắc tươi, không sâu bệnh.

- Hoa nở đều trong ang, chậu ly, không có cây không hoa, không nụ.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.16.00	Trồng và duy trì cây hoa trong Ang, chậu ly	* *Vật liệu*		
		- Cây hoa không bầu đk tán 10cm - 15cm	cây	55
		- Cây hoa có bầu đk tán 15cm - 20 cm	bầu	28
		- Cây hoa có bầu đk tán 20 cm - 25 cm	bầu	17
		- Cây hoa có bầu đk tán 25 cm - 30 cm	bầu	12
		- Nước tưới	m3	0,07
		- Phân vi sinh	kg	0,05
		- Đất mầu:		
		+ Cây có bầu	m^3	0,018
		+ Hoặc cây không bầu	m3	0,28
		- Sơn	kg	0,26
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,12
		* *Máy thi công:*		
		- Máy bơm xăng 5 CV	ca	0,0112
		- Hoặc máy bơm điện 1,5 KW	ca	0,014
		- Hoặc ô tô tưới (xe 5 m^3)	ca	0,00468

17. CX2.17.00 - TRỒNG VÀ DUY TRÌ CÂY HOA CÓ BẦU

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.

- Cuốc đất và dập đất, nhặt gạch đá, vận chuyển phân, rải và trộn phân, cào san nắm hoa, rạch bầu bỏ túi nilon trồng cây hoa, làm cỏ, xới phá váng, cắt sửa hoa già, vun gốc, tưới nước, đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có hoa nở, màu sắc tươi, không sâu bệnh.

- Mật độ hoa đều trên toàn nấm, không có cây không hoa, không nụ.

Đơn vị tính: 1 m^2/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.17.00	Trồng và duy trì cây hoa có bầu	* *Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	16
		- Nước tưới	m^3	0,0702
		- Phân vi sinh	kg	0,05
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,22
		* *Máy thi công:*		
		- Máy bơm xăng 3 CV	ca	0,0112
		- Hoặc máy bơm điện 1,5 KW	ca	0,014
		- Xe ô tô tưới 5m^3	ca	0,00468

18. CX2.18.00 - VẬN HÀNH FANTA

Thành phần công việc:

- Vận hành đóng, ngắt.
- Vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị.
- Kiểm tra, ghi nhật ký vận hành.
- Xử lý sự cố nhỏ: báo công tơ điện mất nguồn.
- Đọc chỉ số đồng hồ công tơ điện.
- Kiến nghị sửa chữa, thay thế.
- Đảm bảo an toàn lao động.

Đơn vị tính: lần trạm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.18.00	Vận hành Fanta	* *Nhân công*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,25

CHƯƠNG III: CẮT SỬA, CHẶT HẠ CÂY BÓNG MÁT

1. CX3.01.00 - CẮT SỬA CÂY XÀ CỪ:

Thành phần công việc :

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo với các đơn vị có liên quan, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ thi công, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới an toàn.
- Tiến hành cắt sửa theo quy trình kỹ thuật.
- Thu dọn và vận chuyển cây, cành, lá về vị trí quy định (khoảng cách 50km).

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây đảm bảo phát sinh, phát triển, cây không lệch tán, gọn tán, đảm bảo mỹ thuật.
- Đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Ghi chú:

Định mức cắt sửa các cây bóng mát khác được điều chỉnh so với cây Xà Cừ như sau:

+ Cây Sấu, Nhội, Bàng, Bông gòn, Bằng lăng, Chẹo, Lát, Sưa, Long Não, Sao đen, Sanh, Si, Đa, Gạo, Tếch, Mít, Xoài, Sung, Dầu lách... được nhân với hệ số 0,7.

+ Cây Sếu, Phượng, Muồng, Phi Lao, Sữa, Bạch đàn, Đề, Lan, Nhãn, Keo, Hồng Xiêm, Xoan, Khế, Bơ, Vối, Trứng Gà, Liễu... được nhân với hệ số 0,5.

+ Cây Dâu da xoan, Dướng, Vông gai nhân với hệ số 0,4 với cây có đường kính D >25cm và 0,3 với cây có D < 25cm.

* Đối với những vị trí xe nâng không vào thi công được, định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K=1,1 so với định mức nhân công trong bảng trên.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo đường kính cây (cm)								
				15 - 40	41÷50	51÷60	61÷70	71÷80	81÷90	91÷100	101÷120	>120
CX3.01.00	Cắt sửa cây xà cừ	** Vật liệu*										
		- Thừng cối	kg	0,102	0,2289	0,327	0,343	0,4905	0,525	0,654	0,82	1
		** Nhân công*										
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	Công	4	7,5	9						
		- Bậc thợ BQ 4/7	Công				11	13	15,5	18	22	25
		** Máy thi công*										
		- Ô tô 5 tấn vận chuyển	ca	0,15	0,24	0,3	0,32	0,4	0,45	0,5	0,6	0,8
		- Cẩu tự hành < 1 tấn	ca				0,136	0,17	0,225	0,25	0,25	0,25
		- Cưa máy	ca				0,12	0,15	0,225	0,25	0,25	0,25
		- Xe nâng 12m	ca		0,144	0,18						
		- Xe nâng 24m	ca				0,144	0,18	0,18	0,2	0,2	0,2
				1	2	3	4	5	6	7	8	9

2. CX3.02.00 - CẮT SỬA CÂY CÀNH KHÔ:

Thành phần công việc :

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo với các đơn vị có liên quan, liên hệ cắt điện.

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ thi công, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới an toàn.

- Tiến hành cắt sửa theo quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động.

- Thu dọn và vận chuyển cây, cành, lái về vị trí quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây đảm bảo phát sinh, phát triển, cây không còn cành khô.

- Đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo đường kính cây (cm)								
				15 - 40	41÷50	51÷60	61÷70	71÷80	81÷90	91÷100	101÷120	>120
CX3.02.00	Cắt sửa cây cành khô	** Nhân công:*										
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	0.6	0.65	0.7						
		- Bậc thợ BQ 4/7	công				0.84	1.2	1.3	1.35	1.5	1.7
		** Máy thi công:*										
		- Ô tô 2,5 tấn vận chuyển 50km	ca	0.012	0.012	0.012	0.012	0.012	0.012	0.012	0.012	0.017
		- Cưa máy	ca	0.02	0.021	0.022	0.023	0.024	0.025	0.026	0.028	0.03
		- Xe nâng 12m	ca		0.16	0.02	0.022	0.022b	0.024	0.025	0.028	0.03
				1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ghi chú:

+ Đối với những vị trí xe nâng không vào thi công được, định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K=1,1 so với định mức nhân công trong bảng trên.

3. CX3.03.00 - GIẢI TOẢ CÀNH CÂY GÃY:

Thành phần công việc :

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo với các đơn vị có liên quan, liên hệ cắt điện.

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ thi công, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới an toàn.

- Tiến hành chặt hạ cành cây gãy, đổ theo quy trình kỹ thuật.

- Thu dọn và vận chuyển cây, cành, lá về vị trí quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây đảm bảo phát sinh, phát triển, trên cây không còn cành gãy.

- Đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo đường kính cây (cm)								
				15÷40	41÷50	51÷60	61÷70	71÷80	81÷90	91÷100	101÷120	>120
CX3.03.00	Giải toả cành cây gãy	** Nhân công:*										
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	0,3	0,448	0,64						
		- Bậc thợ BQ 4/7	công				0,686	0,98	1,056	1,32	1,66	2
		** Máy thi công:*										
		- Ô tô 2,5 tấn vận chuyển 50km	ca	0,1	0,11	0,12						
		- Ô tô 5 tấn vận chuyển 50km	ca				0,14	0,145	0,15	0,16	0,18	0,2
		- Cưa máy	ca	0,07	0,0768	0,096	0,0976	0,122	0,1332	0,148	0,174	0,2
		- Xe nâng 12m	ca		0,024	0,03	0,031	0,0325	0,0335	0,035	0,0375	0,07
				1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ghi chú:

+ Đối với những vị trí xe nâng không vào thi công được, định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K=1,1 so với định mức nhân công trong bảng trên.

4. CX3.04.00 - CẮT SỬA CÂY ĐẢM BẢO SINH TRƯỞNG CỦA CÂY BÓNG MÁT VÀ AN TOÀN CÁC CÔNG TRÌNH:

Thành phần công việc :

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo với các đơn vị có liên quan, liên hệ cắt điện.

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ thi công, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới an toàn.

- Tiến hành cắt sửa theo quy trình kỹ thuật.

- Thu dọn và vận chuyển cây, cành, lá về vị trí quy định (vận chuyển trong phạm vi 50km).

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây đảm bảo phát sinh, phát triển, tán cân đối.

- Đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức cắt sửa đối với đường dây điện hạ thế, điện thoại, điện chiếu sáng, cây vướng đèn tín hiệu giao thông	Định mức cắt sửa đối với đường dây điện cao thế
CX3.04.00	Cắt sửa cây đảm bảo sinh trưởng của cây bóng mát và an toàn các công trình đô thị	* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0.2	2.1
		* *Máy thi công:*			
		- Ô tô 2,5 tấn v/c	ca	0.025	0.125
		- Xe nâng 12m	ca	0.025	0.15
				1	2

Ghi chú:

+ Đối với những vị trí xe nâng không vào thi công được, định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K=1,1 so với định mức nhân công trong bảng trên.

6. CX3.06.00- CHẶT HẠ CÂY XÀ CỪ :

Thành phần công việc :

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo với các đơn vị có liên quan, liên hệ cắt điện.

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ thi công, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới an toàn.

- Tiến hành chặt hạ cây theo quy trình kỹ thuật.

- Thu dọn và vận chuyển cây, cành, lá về vị trí quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo đường kính cây (cm)								
				15÷40	41÷50	51÷60	61÷70	71÷80	81÷90	91÷100	101÷120	>120
CX3.06.00	Chặt hạ cây xà cừ	** Vật liệu:*										
		- Thừng cối	kg	0.204	0.4864	0.6948	0.715	1.022	1.079	1.3487	1.676	2
		** Nhân công:*										
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	4	10.5	15						
		- Bậc thợ BQ 4/7	công				16	22	24	30	36	42
		** Máy thi công:*										
		- Ô tô 5 tấn vận chuyển 50km	ca	0.5	0.8	1	1.12	1.4	1.45	1.5	2	2
		- Cẩu tự hành < 1 tấn	ca	0.1	0.16	0.2						
		- Cẩu 10 tấn					0.24	0.3	0.45	0.5	0.75	0.8
		- Cưa máy	ca		0.34	0.42	0.54	0.67	1.08	1.2	1.35	1.4
		- Xe nâng 12m	ca	0.15	0.16	0.18						
		- Xe nâng 24m	ca				0.12	0.15	0.16	0.18	0.18	0.2
				1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ghi chú:

Định mức chặt hạ các cây bóng mát khác được điều chỉnh so với cây Xà Cừ như sau:

+ Cây Sấu, Nhội, Bàng, Bồng gòn, Bằng lăng, Chẹo, Lát, Sưa, Long Não, Sao đen, Sanh, Si, Đa, Gạo, Tếch, Mít, Xoài, Sung, Dầu lách... được nhân với hệ số 0.7.

+ Cây Sếu, Phượng, Muồng, Phi Lao, Sữa, Bạch đàn, Đề, Lan, Nhãn, Keo, Hồng Xiêm, Xoan, Khế, Bơ, Vối, Trứng Gà, Liễu... được nhân với hệ số 0.5.

+ Cây Dâu da xoan, Dướng, Vông gai nhân với hệ số 0.4 với cây có đường kính D >25cm và 0.3 với cây có D < 25cm.

+ Đối với những vị trí xe nâng không vào thi công được, định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K=1.1 so với định mức nhân công trong bảng trên.

7. CX3.07.00- ĐÀO GỐC CÂY BÓNG MÁT:

Thành phần công việc :

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo với các đơn vị có liên quan, liên hệ cắt điện.

- Tiến hành đào gốc cây theo quy trình kỹ thuật, thu dọn và vận chuyển gốc, rễ cây về vị trí quy định.

- San lấp đất (cát) cho bằng mặt vỉa hè, vệ sinh sạch gọn khu vực thi công.

Đơn vị tính: 1gốc cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo đường kính cây (cm)								
				15 ÷ 40	41÷50	51÷60	61 ÷70	71 ÷80	81÷90	91 ÷100	101 ÷ 120	>120
CX3.07.00	Đào gốc cây bóng mát	** Vật liệu:*										
		Đất (cát) lấp hố		0.2	0.35	0.5	0.56	0.8	0.9	1	1.3	1.4
		** Nhân công:*										
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	4	5	6	7	8	10	12	17	18
		** Máy thi công:*										
		- Ô tô cẩu 5 tấn vận chuyển 50km	ca	0.1	0.12	0.15	0.2	0.25	0.27	0.3	0.5	0.5
		- Cẩu tự hành ≤ 1 tấn	ca	0.08	0.24	0.3	0.32	0.35	0.36	0.4		
		- Cẩu 10 tấn	ca								0.5	0.55
		- Cưa máy	ca		0.264	0.33	0.4	0.5	0.9	1	1.2	1.3
				1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ghi chú:

Định mức đào gốc các cây bóng mát khác được điều chỉnh so với cây Xà Cừ như sau:

+ Cây Sâu, Nhội, Bàng, Bông gòn, Bằng lăng, Chẹo, Lát, Sưa, Long Não, Sao đen, Sanh, Si, Đa, Gạo, Tếch, Mít, Xoài, Sung, Dầu lách... được nhân với hệ số 0.7.

+ Cây Sếu, Phượng, Muồng, Phi Lao, Sữa, Bạch đàn, Đề, Lan, Nhãn, Keo, Hồng Xiêm, Xoan, Khế, Bơ, Vối, Trứng Gà, Liễu... được nhân với hệ số 0.5.

+ Cây Dâu da xoan, Dướng, Vông gai nhân với hệ số 0.4 với cây có đường kính D >25cm và 0,3 với cây có D < 25cm.

+ Đối với những vị trí xe nâng không vào thi công được, định mức nhân công được điều chỉnh theo hệ số K=1,1 so với định mức nhân công trong bảng trên.

8. CX3.08.00 - DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT MỚI TRỒNG:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Làm cỏ xới gốc cây, tưới nước, cắt sửa tạo tán, quét vôi gốc cây.

- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Thu rửa và cất dụng cụ đúng nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có thân thẳng, dáng, tán gọn, cân tán, không có cành vươn, cành lệch, tán không vọt cao, lá xanh, cây không có sâu bệnh.

Đơn vị tính: 10 cây/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.08.00	Duy trì cây bóng mát mới trồng	** Vật liệu:*		
		- Nước tưới	m^3	0,105
		- Vôi cục	kg	0,33
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,5
		** Máy thi công:*		
		- Máy bơm CV 1,5 KW	ca	0,003
		- Ô tô tưới (xe 5m^3)	ca	0,005

9. CX3.09.00 - QUÉT VÔI GỐC CÂY:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vôi và nước tôi vôi.

- Lọc vôi, quét vôi gốc cao 1m tính từ mặt đất gốc cây.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Vôi được quét đều trên gốc, không nham nhở.

Đơn vị tính: 1 gốc cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo đường kính cây (cm)					
				15 ÷ 40	41 ÷ 60	61 ÷ 80	81 ÷ 100	101 ÷ 120	> 120
CX3.09.00	Quét vôi gốc cây	* *Vật liệu:*							
		- Vôi	kg	0,16	0,356	0,552	0,748	0,944	1,14
		- A dao	lít	0,003	0,0068	0,0106	0,0144	0,0182	0,022
		* *Nhân công:*							
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,033	0,0514	0,0698	0,0882	0,1066	0,125
				1	2	3	4	5	6

10. CX3.10.00 - GỠ PHỤ SINH CÂY BÓNG MÁT:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Cảnh giới giao thông.

- Tháo dỡ phụ sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quan đô thị.

- Thu dọn vệ sinh và vận chuyển đến nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Gỡ sạch cây sống ký sinh.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.10.00	Gỡ phụ sinh cây bóng mát	* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	3
		* *Máy thi công:*		
		- Xe nâng	ca	0,18
		- Ô tô vận chuyển cự ly 50km	ca	0,1

CHƯƠNG IV: DUY TRÌ VỆ SINH

1. CX4.01.00 - VỆ SINH ĐƯỜNG TÀU NẰM TRÊN BÃI CỎ:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Nhổ sạch cỏ trên đường tàu theo chiều dài tuyến đường và chiều rộng hai bên đường tàu 1,5m; quét sạch rác, vận chuyển đổ đúng nơi qui định, đảm bảo tuyến đường sạch sẽ.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Không có cỏ dại, cây dại, rác bẩn, gạch đá trên đường tàu.

Đơn vị tính: 1000m2/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.01.00	Vệ sinh đường tàu nằm trên bãi cỏ	* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	25

2. CX4.02.00 - VỆ SINH ĐƯỜNG ĐẤT, BÃI ĐẤT

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Quét sạch sẽ rác bẩn, nhặt rác thường xuyên trong ngày, gom vận chuyển rác đến điểm đổ. Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường sạch, không có cỏ dại, cây dại, rác bẩn, gạch đá, không có nước đọng, bùn trên đường đi.

Đơn vị tính: 1000m2/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.02.00	Vệ sinh đường đất, bãi đất	* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	11,5

3. CX4.03.00 - DUY TRÌ VỆ SINH GHẾ ĐÁ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Thường xuyên vệ sinh mặt ghế và xung quanh đảm bảo sạch sẽ.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Ghế sạch, gầm ghế không có cỏ dại, cây dại, rác bẩn, gạch đá.

Đơn vị tính: 10 cái/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần công việc	Đơn vị	Định mức
CX4.03.00	Duy trì vệ sinh ghế đá	* *Nhân công:*		
		Bậc thợ BQ 3,5/7	công	0,083

4. CX4.04.00 - DUY TRÌ BỆ VỈA CÓ ỐP LÁT

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Lau chùi, cọ rửa sạch sẽ nhất là sau những cơn mưa. Đảm bảo bề vỉa luôn sạch, có độ bóng của từng loại vật liệu ốp.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bệ vỉa sạch, không có đất và chất bẩn bám, không bị bong bật, có màu sáng bóng của vật liệu.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.04.00	Duy trì bệ vỉa có ốp lát	* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,25

5. CX4.05.00 - DUY TRÌ BỂ PHUN (BỂ PHUN VÀ BỂ KHÔNG PHUN):

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Cọ rửa trong và ngoài bể, dọn vớt rác thay nước theo qui trình, vận hành hệ thống phun với những bể có hệ thống phun. Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật. Bể không phun tính duy trì bằng 1/2 bể phun.

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bể sạch, nước trong, thành bể không bị các chất bẩn bám, không có rác.

- Dủ lượng nước để vận hành máy bơm đúng giờ theo quy định.

- Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình làm việc.

Đơn vị tính: 1 bể/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần công việc	Đơn vị	Định mức	
CX4.05.00	Duy trì bể phun (bể phun và bể không phun)	* *Vật liệu:*		Bể ≥ 20m³	Bể < 20m³
		- Nước	m³	300	200
		- Nước tẩy rửa	lọ	4	2
		* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	8	4
				2	

6. CX4.06.00 - DUY TRÌ TƯỢNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Lau, cọ rửa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật

- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Tượng sạch không bị hoen ố, gỉ, không bị các chất bẩn bám, không bị sứt mẻ.

- Khu vực đặt tượng được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo cảnh quan.

Đơn vị tính: 1 cái/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần công việc	Đơn vị	Định mức
CX4.06.00	Duy trì tượng	* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,25

7. CX4.07.00 - VỚT VÁNG HỒ:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Vớt sạch váng và có rác, vật nổi trên mặt hồ, gom, vận chuyển đến nơi qui định.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Mặt hồ thường xuyên sạch, không có rác tập trung hoặc phân tán trên mặt hồ, nước hồ trong xanh, không có hiện tượng rác tự đọng, nổi thành gờ xung quanh mép hồ.
- Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình làm việc.

Đơn vị tính: 1m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.07.00	Vớt váng hồ	** Vật liệu:*		
		- Sọt sắt	cái	0.11
		- Lưới thép dúc F1	m2	0.04
		- Thuyền tôn	cái	0.002
		- Xe cải tiến	cái	0.002
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	5.33

8. CX4.08.00 - QUÉT VỆ SINH ĐƯỜNG TRONG CÔNG VIÊN

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Quét sạch rác, vận chuyển rác đến điểm đổ quy định bằng xe gom rác.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường sạch, không có lá cây, rác, gạch đất, không có nước đọng, bùn trên đường đi.

Đơn vị tính: 1000m2/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức loại đường	
				Nhựa, XM+ gạch hình sin	Gạch lá dừa, mặt na, đường đất, gạch khác...
CX4.08.00	Quét vệ sinh đường trong công viên	** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 3.5/7	công	6.6	7.3
				1	2

CHƯƠNG V: LÀM MỚI CÁC CÔNG TRÌNH CÂY XANH

1. CX5.01.00 - ĐẬP ĐẤT

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Đập nhỏ đất bằng thủ công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đất tơi, không có cỏ, rác, gạch, đá.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Đất thịt pha sét	Đất thịt pha cát
		* *Nhân công:*			
CX5.01.00	Đập đất	- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,5	0,3
				1	2

2. CX5.02.00 - VỢ CỎ DỌN RÁC MẶT BẰNG THI CÔNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Vợ sạch rễ cỏ và thân cỏ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.
- Dọn vệ sinh sau khi thi công.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Mặt bằng không còn cỏ, rác, gạch, đá.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Lần 1	Lần 2
CX5.02.00	Vợ cỏ dọn rác mặt bằng thi công	* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,91	0,27
				1	2

3. CX5.03.00 - CUỐC ĐẤT, LỘN ĐẤT

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cuốc sâu 20 - 25cm.
- Dọn vệ sinh sạch sẽ sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đất được cuốc nhỏ, lộn đều.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cuốc	Lộn
CX5.03.00	Cuốc đất, lộn đất	* *Nhân công:*			
		Bậc thợ BQ 3/7:			
		- Đất thịt pha sét	công	1.41	1.21
		- Hoặc đất thịt pha cát	công	1.09	0.97
				1	2

4. CX5.04.00 - CÀO ĐẤT

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dọn vệ sinh sạch sẽ sau khi thi công.
- Cào đất phẳng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bề mặt bãi bằng phẳng, tạo độ dốc thoát nước ra phía đường hoặc rãnh thoát nước.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
		* *Nhân công:*		
CX5.04.00	Cào đất	- Bậc thợ BQ 3/7	công	0.5

5. CX5.05.00 - BỒI ĐẤT MẦU

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Xe đổ tại chỗ, san tại chỗ (công tác vận chuyển từ nơi khác đến công trình chưa tính trong định mức này).
- Vận chuyển và san đất trong phạm vi 50 -100m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đất được bồi đúng vị trí, không dây bẩn ra các khu vực xung quanh.

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.05.00	Bồi đất mầu	** Vật liệu:*		
		- Đất mầu	m^3	1,18
		** Nhân công:*		
		Bậc thợ BQ 3/7:		
		- San tại chỗ và vận chuyển 50m	công	0,50
		- Vận chuyển cự ly 50÷100m	công	1,00

6. CX5.06.00. ĐÁNH CÂY BÓNG MÁT, CÂY CẢNH (ĐẤT THỊT PHA CÁT)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật .
- Cự ly vận chuyển ≤ 100m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ về nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây không bị gãy ngọn, vỡ bầu.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo cỡ bầu (cm)							
				15x15	20x20	30x30	40x40	50x50	60x60	70x70	80x80
CX5.06.00	Đánh cây bóng mát, cây cảnh	* Vật liệu:									
		- Dây đay	kg	0,03	0,05	0,067	0,083	0,0125	0,5	0,7	0,8
		* Nhân công:									
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	0,02	0,03	0,04	0,07	0,09	0,3	0,6	0,9
				1	2	3	4	5	6	7	8

7. CX5.07.00 - ĐÀO HỐ TRỒNG CÂY (ĐẤT CẤP 1)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Chùi rửa, cất dụng cụ về nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hố được đào đúng vị trí, kích thước và khoảng cách đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 1 hố

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng				
				Kích thước hố: Đường kính x chiều sâu (cm)				
				10x10	15x15	20x20	30x30	40x35
CX5.07.00	Đào hố trồng cây	* *Nhân công:* - Bậc thợ BQ 3/7	công	0,007	0,010	0,0133	0,02	0,05
				1	2	3	4	5

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng				
				Kích thước hố: Đường kính x chiều sâu (cm)				
				50x45	60x55	70x65	80x75	90x85
CX5.07.00	Đào hố trồng cây	* *Nhân công:* - Bậc thợ BQ 3/7	công	0,08	0,12	0,21	0,4	0,51
				6	7	8	9	10

8. CX5.08.00 - XÚC VÀ VẬN CHUYỂN PHÂN BẮC Ủ:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Xúc đổ đúng nơi quy định, hoặc đổ lên phương tiện vận chuyển trong phạm vi 10m.

- Chùi rửa, cất dụng cụ về nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Phân được đổ đúng nơi quy định, không dây bẩn ra các khu vực xung quanh.

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức
CX5.08.00	Xúc và vận chuyển phân bắc ủ	* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 3/7		
		- Xúc, vận chuyển trong phạm vi 10m	công	0,62
		- Vận chuyển tiếp 10m	công	0,032

9. CX5.09.00 - CHO PHÂN VÀO HỐ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật.

- Chùi rửa, cất dụng cụ về nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Phân được cho vào đúng giữa hố, không dây bẩn ra các khu vực xung quanh.

Đơn vị tính: 1 hố

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng						
				Kích thước hố: Đường kính x chiều sâu (cm)						
				30x30	40x35	50x45	60x55	70x65	80x75	90x85
CX5.09.00	Cho phân vào hố (cây cảnh, cây bóng mát)	* *Vật liệu:*								
		- Phân vi sinh	kg	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7	0,8	1,0
		* *Nhân công:*								
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,0037	0,0049	0,0062	0,0074	0,0086	0,0099	0,012
				1	2	3	4	5	6	7

10. CX5.10.00 - RẢI PHÂN:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Rải đều phân trên mặt đất.

- Chùi rửa, cất dụng cụ về nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Phân được rải đều, không dây bẩn ra các khu vực xung quanh.

Đơn vị tính: 1 m² (m^2)

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức
		* *Nhân công:*		
CX5.10.00	Rải phân	Bậc thợ BQ 3/7		
		- Phân ủ	công/m^2	2
		- Hoặc phân vi sinh	công/m^2	0,0015

11. CX5.11.00 - VẬN CHUYỂN CÂY VÀO CÁC HỐ TRỒNG TẠI CÁC CÔNG TRÌNH (ĐẤT THỊT PHA CÁT)

Thành phần công việc:

- Vận chuyển cây (theo phương pháp thủ công) đến các hố trồng.

- Cự ly vận chuyển ≤ 100m.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Không làm gẫy cành, vỡ bầu cây.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo cỡ bầu (cm)								
				10x10	15x15	20x20	30x30	40x40	50x50	60x60	70x70	80x80
CX5.11.00	Vận chuyển cây vào các hố trồng tại các công trình	*Nhân công:* Bậc thợ BQ 3/7										
		Phạm vi v/c từ 50-100m	công	0.0039	0.0067	0.0077	0.0091	0.0125	0.0167	0.0333	0.0667	0.073
		Phạm vi v/c từ 101 đến 200m	công	0.0046	0.0077	0.0091	0,0111	0.0167	0.025	0,05	0.125	0.185
		Phạm vi v/c từ 201m trở lên	công	0.0056	0.01	0.0111	0.0125	0.025	0.0333	0.1	0.2	0.295
				1	2	3	4	5	6	7	8	9

12. CX5.12.00 - TRỒNG CÂY BÓNG MÁT, CÂY CẢNH

Thành phần công việc:

- Trồng thẳng cây, lèn chặt gốc, đánh vầng giữ nước tưới, đóng cọc chống cây (3 cọc 1 cây), buộc giữ cọc vào thân cây bằng dây nilon.

- Cự ly vận chuyển ≤ 100m.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây được trồng ngay ngắn, bầu cây không bị vỡ.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo cỡ bầu (cm)								
				10x10	15x15	20x20	30x30	40x35	50x45	60x55	70x65	80x75
CX5.12.00	Trồng cây bóng mát, cây cảnh	* Vật liệu:										
		- Dây nilon	kg					0.07	0.07	0.075	0.10	0.15
		- Cọc tre (m/cây)	m					1.5	1.5	2.0	2.0	2.5
		* Nhân công: - Bậc thợ BQ 3/7	công	0.008	0.02	0.025	0.03	0.037	0.06	0.07	0.10	0.13
				1	2	3	4	5	6	7	8	9

13. CX5.13.00 - CẤY CỎ

Thành phần công việc:

- Cấy cỏ theo nanh sấu, kích thước 5x10cm, cấy nghiêng 15° (đối với cỏ giống)

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bãi cỏ phẳng đều, cỏ được trồng nghiêng đều về một phía.

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Đất pha sét	Đất pha cát
CX5.13.00	Cấy cỏ	** Vật liệu:*			
		- Cỏ giống	kg	2,5	2,5
		- Cỏ nhung	m^2	1	1
		** Nhân công:*			
		Bậc thợ BQ 3/7			
		Cỏ giống	công	0,025	0,02
		- Hoặc cỏ nhung	công	0,014	0,0112
				1	2

14. CX5.14.00 - TRỒNG CÂY HÀNG RÀO:

Thành phần công việc:

- Trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật, hàng rào cảnh rộng từ 0,25-0,5m, hàng rào bảo vệ rộng từ 0,5-1m.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây đúng chủng loại quy định, trồng thẳng hàng, ấn chặt gốc.

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Hàng rào cảnh, cây mảng	Hàng rào bảo vệ
CX5.14.00	Trồng cây hàng rào	** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,04	0,05
				1	2

15. CX5.15.00 - TRỒNG HOA CÔNG VIÊN:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phân loại cây, trồng theo yêu cầu kỹ thuật, trồng xong làm vệ sinh sạch sẽ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có nụ, hoa. Hoa nở có màu sắc tươi, hoa to, lá xanh, cành mập, thân thẳng, không có sâu bệnh, thường xuyên bấm tỉa hoa già, hoa gẫy ngọn, trên bồn hoa không có hoa tàn, lá úa.

- Mật độ cây hoa phải đều trên toàn nấm.

Đơn vị tính: 1000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức
CX5.15.00	Trồng hoa công viên	* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	1,3

16. CX5.16.00 - TƯỚI HOA, TƯỚI CỎ, TƯỚI CÂY HÀNG RÀO:

Thành phần công việc:

- Tưới đảm theo quy trình kỹ thuật, đảm bảo hoa không gẫy, dập, không trôi đất, hở rễ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Tưới nhẹ nhàng, cây không bị đổ, nghiêng.

Đơn vị tính: 100m²/lần tưới

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức			
				Tưới máy, cự ly (cm)		Tưới thủ công, cự ly (cm)	
				≤100m	≥100m	≤100m	≥100m
CX5.16.00	Tưới hoa, tưới cỏ, tưới cây hàng rào, tưới cây trồng màng	* *Vật liệu:*					
		- Nước tưới					
		+ Tưới hoa	m^3	0,39	0,39	0,39	0,39
		+ Tưới cỏ, cây hàng rào, cây trồng màng	m^3	0,7	0,7	0,7	0,7
		* *Nhân công:*					
		Bậc thợ BQ 3/7					
		+ Tưới hoa	công	0,02	0,027	0,35	0,43
		+ Tưới cỏ, cây hàng rào, cây trồng màng	công	0,035	0,049	0,63	0,77
		* *Máy thi công:*					
		- Ô tô tưới (xe 5 m^3)					
		+ Tưới hoa	ca	0,02	0,029		
		+ Tưới cỏ, cây hàng rào, cây trồng màng	ca	0,035	0,053		
				1	2	3	4

17.CX5.17.00. TƯỚI CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT

Thành phần công việc:

- Tưới rót vào gốc cây, không làm vỡ vầng, tưới theo quy trình kỹ thuật.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Tưới nhẹ nhàng, cây không bị đổ, nghiêng.

Đơn vị tính: 1000 cây/lần

a.Tưới cây cảnh:

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức					
				Bầu ≥10x10cm		Bầu ≥15x15cm		Bầu ≥20x20cm	
				Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m
CX5.17.00	Tưới cây cảnh, chậu cây	** Vật liệu:*							
		- Nước tưới	m^3	1	1	1.5	1.5	2	2
		** Nhân công:*							
		Bậc thợ BQ 3/7							
		- Tưới máy	công	0,9	0,9	1,5	1,9	1,7	2
		- Tưới thủ công	công	2,13	2,13	3,75	4,50	4,00	4,67
		** Máy thi công:* ô tô tưới 5m^3							
		- Tưới máy	ca	0,05	0,05	0,08	0,08	0,10	0,10
		- Tưới thủ công	ca	0,07	0,07	0,10	0,10	0,13	0,13
				1	2	3	4	5	6

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức					
				Bầu ≥30x30cm		Bầu ≥40x40cm		Bầu ≥50x50cm	
				Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m
CX5.17.00	Tưới cây cảnh	** Vật liệu:*							
		Nước tưới	m^3	2,5	2,5	3	3	4	4
		** Nhân công:*							
		Bậc thợ BQ 3/7							
		Tưới máy	công	1,88	2,19	2,1	2,4	3,2	3,6
		Tưới thủ công	công	4,38	5,63	5,4	6,3	8,4	10,4
		** Máy thi công:* ô tô tưới 5m^3							
		Tưới máy	ca	0,13	0,13	0,15	0,15	0,2	0,2
		Tưới thủ công	ca	0,17	0,17	0,2	0,2	0,26	0,26
				7	8	9	10	11	12

b.Tưới cây bóng mát

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức					
				Bầu ≥ 30x30cm		Bầu ≥ 40x40cm		Bầu ≥ 50x50cm	
				Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m
CX5.17.00	Tưới cây bóng mát	* *Vật liệu:*							
		Nước tưới	m^3	5	5	6	6	7	7
		* *Nhân công:*							
		Bậc thợ BQ 3/7							
		- Tưới máy	công	2,5	2,92	3,0	3,43	3,5	3,94
		- Tưới thủ công	công	5,83	7,5	7,71	9	9,19	11,38
		* *Máy thi công:* ô tô tưới $5m^3$							
		- Tưới máy	ca	0,67	0,67	0,86	0,86	1,09	1,09
		- Tưới thủ công	ca	0,33	0,33	0,4	0,4	0,46	0,46
				13	14	15	16	17	18

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức					
				Bầu ≥ 60x60cm		Bầu ≥ 70x70cm		Bầu ≥ 80x80cm	
				Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly >100m	Cự ly ≤ 100m	Cự ly > 100m
CX5.17.00	Tưới cây bóng mát	* Vật liệu							
		Nước tưới	m^3	8	8	9	9	10	10
		* Nhân công							
		Bậc thợ BQ 3/7							
		- Tưới máy	công	4	4,44	4,5	5,04	5,09	5,73
		- Tưới thủ công	công	11,56	15,11	15,3	18	18,18	20,91
		* Máy thi công: ô tô tưới $5m^3$							
		- Tưới máy	ca	0,4	0,4	0,45	0,45	0,5	0,5
		- Tưới thủ công	ca	0,53	0,53	0,6	0,6	0,66	0,66
				19	20	21	23	23	24

* *Ghi chú: Chỉ sử dụng 1 trong 2 định mức Máy ấn độ thủ công*

18. CX5.18.00 - ĐỔ ĐẤT MẦU VÀO CHẬU ĐỂ TRỒNG CÂY

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật.
- Chùi rửa, cất dụng cụ về nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đất không được dây bẩn ra các khu vực xung quanh.

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức
CX5.18.00	Đổ đất mầu vào chậu để trồng cây	* *Nhân công:* - Bậc thợ BQ 3/7	công	2

19. CX5.19.00 - TRỒNG CÂY VÀO CHẬU VÀ TRỒNG SỌT THƯỢC DƯỢC TẠI CÔNG VIÊN

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Trồng thẳng cây, không làm gẫy cây.
- Chùi rửa, cất dụng cụ về nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây được trồng ngay ngắn, không đổ, nghiêng.

Đơn vị tính: 1cây, 1 sọt

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức (Loại cây)			
				C. hoa	C. cảnh	Đào. quất	Sọt thược dược
CX5.19.00	Trồng cây vào chậu và trồng sọt thược dược tại công viên	* *Nhân công:* - Bậc thợ BQ3/7	công	0.0015	0.02	0.06	0.01
				1	2	3	4

20. CX5.20.00 - VẬN CHUYỂN, BỐC XẾP CÂY HOA, CÂY HÀNG RÀO, CÂY CÓ BẦU, SỌT, CHẬU CÂY, ANG LY

Thành phần công việc:

- Bốc chuyển cây, chậu, sọt lên và xuống xe, xếp gọn ghẽ không chồng lên nhau, bốc lên, bốc xuống nhẹ nhàng.
- Cự ly vận chuyển trung bình < 20 km.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Vận chuyển không làm gẫy cây, vỡ bầu, vỡ chậu.

Đơn vị tính: 1000 cây (bầu, sọt, chậu, ang)

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo Kích cỡ bầu, sọt, chậu cây (cm)					
				Cây hoa (không bầu)	Cây hàng rào (không bầu)	≥7x7	≥10x10	≥15x15	≥20x20
CX5.20.00	Vận chuyển, bốc xếp cây hoa, cây hàng rào, cây có bầu, sọt, chậu cây, ang ly	** Nhân công:*							
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,3	0,4	0,7	1	3	3
		** Máy thi công:*							
		- Ô tô 2,5 tấn	ca	0,08	0,08	0,16	0,33	0,74	1,3
		- Ô tô 5 tấn	ca						
				1	2	3	4	5	6

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo Kích cỡ bầu, sọt, chậu cây (cm)					
				≥30x30	≥40x40	≥50x50	≥60x60	≥70x70	≥80x80
CX5.20.00	Vận chuyển, bốc xếp cây hoa, cây hàng rào, cây có bầu, sọt, chậu cây, ang ly	** Nhân công:*							
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	6	8	12	20	30	40
		** Máy thi công:*							
		- Ô tô 2,5 tấn	ca						
		- Ô tô 5 tấn	ca	2,38	4,4	6,9	11,11	13,8	23,8
				7	8	9	10	11	12

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo Kích cỡ ang ly (cm)		
				≥100	≥120	≥150
CX5.20.00	Vận chuyển, bốc xếp cây hoa, cây hàng rào, cây có bầu, sọt, chậu cây, ang ly	** Nhân công:*				
		- Bậc thợ BQ 3/7				
		+ Xe tải 5 tấn	công	67	83	100
		+ Xe cẩu 5 tấn	công	26,8	33,2	40
		** Máy thi công:*				
		- Ô tô 2,5 tấn	ca			
		- Ô tô 5 tấn (xe tải hoặc xe cẩu)	ca	28	42	55
				13	14	15

21. CX5.21.00 - XẾP CHẬU CÂY, BẦU CÂY VÀO NƠI TRANG TRÍ:

Thành phần công việc:

- Xếp chậu vào nơi trang trí đúng yêu cầu kỹ thuật và thiết kế được duyệt, cự ly chuyển xếp trong phạm vi 50m

Yêu cầu kỹ thuật:

- Vận chuyển không làm gẫy cây, vỡ chậu.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo Kích cỡ chậu cây (cm) ≥							
				15x15	20x20	30x30	40x40	50x50	60x60	70x70	80x80
CX5.21.00	Xếp chậu cây vào nơi trang trí (cự ly vận chuyển < 50 m)	* *Nhân công:*									
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,0075	0.01	0.014	0,02	0.03	0.05	0.06	0.08
				1	2	3	4	5	6	7	8

Mã hiệu	Loại công tác	Cơ cấu chi phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo Kích cỡ ang ly (cm) ≥		
				100	120	150
CX5.21.00	Xếp chậu cây vào nơi trang trí (cự ly vận chuyển < 50 m)	* *Nhân công:*				
		- Bậc thợ BQ 3/7	công	0,1	0,125	0,167
				9	10	11

22. CX5.22.00 - CẮM HOA VÀO CHẬU

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, chuẩn bị hoa: đường kính bông hoa 8cm.

- Đổ đất hoặc cho mút xốp vào chậu, cắm hoa, chỉnh sửa hoa theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Dọn vệ sinh, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Mầu sắc hoa rực rỡ, mặt hoa phẳng.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.22.00	Cắm hoa vào chậu để trang trí dân chữ (hoa nhựa, hoa lụa)	** Vật liệu:*		
		- Bông hoa		
		+ Chậu nhựa (o=20cm)	bông	9
		+ Chậu nhựa (ϕ=15cm)	bông	4
		- Chậu nhựa		
		+ Chậu nhựa (o=20cm)	chậu	1
		+ Chậu nhựa (ϕ=15cm)	chậu	1
		- Đất màu		
		+ Chậu nhựa (o=20cm)	m^3	tính theo thực tế
		+ Chậu nhựa (o=15cm)	m^3	tính theo thực tế
		- Mút xốp 0,1m x 0,2 m		
		+ Chậu nhựa (o=20cm)	tấm	1
		+ Chậu nhựa (o=15cm)	tấm	0,5
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7		
		+ Chậu nhựa (ϕ=20cm)	công/chậu	0,0015
		+ Chậu nhựa (o=15cm)	công/chậu	0,000667
		+ Cắm hoa vào mút xốp	công/bông	0,00125

Ghi chú:

- Khấu hao Chậu nhựa:

  + Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí

  + Thời gian trang trí > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 30% cho 1 lần trang trí

- Khấu hao hoa nhựa(lụa):

  + Thời gian trang trí ≤ 10 ngày tỷ lệ khấu hao hoa nhựa là 20% cho 1 lần trang trí

  + Thời gian trang trí từ 11 - 30 ngày tỷ lệ khấu hao hoa nhựa là 50% cho 1 lần trang trí

  + Thời gian trang trí > 30 ngày tỷ lệ khấu hao hoa nhựa là 100% cho 1 lần trang trí

23. CX5.23.00 - CÀI CỎ NHỰA, BUỘC CỎ NHỰA VÀO DÀN CHỮ BẰNG DÂY THÉP

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.
- Cài, buộc cỏ vào khung chữ (kích thước miếng cỏ: 25x25cm), chỉnh sửa theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Dọn vệ sinh, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Thảm cỏ sau khi cài phải phẳng, đều, sắc nét, không có khe hở.

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.23.00	Cài cỏ nhựa, buộc cỏ nhựa vào dàn chữ bằng dây thép	** Vật liệu:*		
		- Cỏ nhựa	miếng	16
		- Dây thép 1 ly	kg	0,2
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,09

Ghi chú: Khấu hao cỏ nhựa:

- Thời gian trang trí ≤ 10 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí
- Thời gian trang trí từ 11 - 30 ngày tỷ lệ khấu hao 50% cho 1 lần trang trí
- Thời gian trang trí > 30 ngày tỷ lệ khấu hao 100% cho 1 lần trang trí

24. CX5.24.00 - TRANG TRÍ HOA NHỰA (LỤA), HOA TƯƠI TẠI CÁC ĐIỂM TRANG TRÍ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, chuẩn bị hoa (đường kính bông hoa theo thiết kế).
- Cắm hoa vào khung, dàn, chỉnh sửa theo đúng yêu cầu kỹ thuật và thiết kế được duyệt.
- Dọn vệ sinh, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Màu sắc hoa rực rỡ, phẳng, rõ nét.

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.24.00	Trang trí hoa nhựa (lụa), hoa tươi tại các điểm trang trí	** Vật liệu:*		
		- Hoa nhựa (lụa)		
		+ Đường kính bông 4 cm	bông/m²	796
		+ Đường kính bông 5 cm	bông/m²	510
		+ Đường kính bông 6 cm	bông/m²	354
		+ Đường kính bông 8 cm	bông/m²	160
		- Hoặc hoa tươi (đường kính bông 4 - 5 cm)	bông/m²	345
		** Vật liệu phụ*		
		- Dây thép 1 mm	kg/m²	0,2
		- Hoặc mút xốp	tấm/m²	38
		** Nhân công:*		
		Bậc thợ BQ 4/7		
		- Cài hoa nhựa (lụa)		
		+ Đường kính bông 4 cm	công/m²	0,995
		+ Đường kính bông 5 cm	công/m²	0,638
		+ Đường kính bông 6 cm	công/m²	0,443
		+ Đường kính bông 8 cm	công/m²	0,2
		- Cắm hoa tươi	công/m²	0,43

Ghi chú: Khấu hao hoa nhựa (lụa):

- Thời gian trang trí ≤ 10 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí
- Thời gian trang trí từ 11 - 30 ngày tỷ lệ khấu hao 50% cho 1 lần trang trí
- Thời gian trang trí > 30 ngày tỷ lệ khấu hao 100% cho 1 lần trang trí

25. CX5.25.00 - TRANG TRÍ CỜ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật liệu, cờ.

- Treo cờ tại các nơi trang trí theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cờ được treo đúng vị trí, màu sắc tươi, chữ rõ nét, chủng loại theo quy định.

Đơn vị tính: 1 cờ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.25.00	Trang trí cờ	** Vật liệu*		
		- Cờ đuôi nheo (2,7m x 0.8m)	m	2,73
		- Cờ chuối (1,7m x 0.8m)	m	1,73
		- Cờ chuối (0.35m x 0,8m)	m	0,28
		- Bột mầu	kg	0,05
		- Keo da trâu	kg	0,007
		- Hình tượng trên cờ đuôi nheo	cờ	1
		** Nhân công:* Bậc thợ BQ 4/7		
		- Treo và tháo dỡ thu hồi	công	0,02
		- Giặt cờ	công	0,015

Ghi chú: Khấu hao:

- Các loại cờ tính khấu hao: Thời gian trang trí ≤ 10 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí, từ 11 - 30 ngày tỷ lệ khấu hao là 50% cho 1 lần trang trí, >30 ngày tỷ lệ khấu hao là 100% cho 1 lần trang trí.

- Sắt (phần con sơn): Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 15% cho 1 lần trang trí. > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí.

26. CX5.26.00 - TRỒNG CÂY HOA TRONG CÁC ANG, CHẬU LY PHỤC VỤ CÔNG TÁC TRANG TRÍ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ.
- Làm đất, cào san, trồng cây hoa, tưới nước, đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có hoa nở, màu sắc tươi, không sâu bệnh.
- Hoa nở đều trong ang, chậu ly, không có cây không hoa, không nụ

Đơn vị tính: 1m²/đợt

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.26.00	Trồng cây hoa trong các Ang, chậu ly phục vụ công tác trang trí (5 ngày/đợt)	* Vật liệu:		
		- Cây hoa có bầu (d tán 10 - 15 cm)	cây	64
		- Cây hoa có bầu (d tán 15 - 20 cm)	cây	33
		- Cây hoa có bầu (d tán 20 - 25 cm)	cây	20
		- Cây hoa có bầu (d tán 25 - 30 cm)	cây	14
		- Giá thể	kg	50
		- Đất mầu:		
		+ Cây có bầu	m^3	0.018
		+ Hoặc cây không bầu	m^3	0.28
		- Ang, chậu (ĐK 1-1.2m; H=0.7m)	cái	1
		- Ang, chậu (ĐK 1-1.2m; H=1m)	cái	1
		* Nhân công:		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0.014

Ghi chú: Tỷ lệ khấu hao:

- Ang, ly, chậu men, chậu xi măng: Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 10% cho 1 lần trang trí, > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 15% cho 1 lần trang trí

- Chậu nhựa: Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí, > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 30% cho 1 lần trang trí

-Giá sắt, cột hoa, giá hoa, khung giàn sắt: Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 15% cho 1 lần trang trí, > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí

-Hàng rào gỗ, hàng rào nhựa, hàng rào tre: Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 20% cho 1 lần trang trí, > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 25% cho 1 lần trang trí

- Giá thể: Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 30% cho 1 lần trang trí, > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 50% cho 1 lần trang trí

- Đất mầu: Thời gian trang trí ≤ 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 30% cho 1 lần trang trí, > 20 ngày tỷ lệ khấu hao là 50% cho 1 lần trang trí.

27. CX5.27.00 – TƯỚI MẢNG CÂY HOA, CÂY CẢNH PHỤC VỤ TRANG TRÍ:

Thành phần công việc:

- Tưới dẫm theo quy trình kỹ thuật, đảm bảo cây, hoa không gẫy, dập, không trôi đất, hở rễ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Tưới nhẹ nhàng, cây không bị đổ, nghiêng, không tưới tràn ra đường.

Đơn vị: 1m2/lần tưới

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.27.00	Tưới mảng cây hoa, cây cảnh phục vụ công tác trang trí	** Vật liệu:*		
		- Nước tưới	m^3	0,003
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,006
		** Máy thi công:*		
		- Xe ô tô tưới 5m^3	ca	0,0002

CHƯƠNG VI: CÔNG TÁC SẢN XUẤT CÁC LOẠI CÂY

1. CX6.01.00 - SẢN XUẤT CÂY HOA THƯỢC DƯỢC KÉP BẰNG PHƯƠNG PHÁP DÂM NGỌN (CÂY GIỐNG)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Cày, bừa 3 lần, vơ cỏ. Nhặt cỏ, gom rác đổ đi.

- Rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống, vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân.

- Làm giàn, cắt sửa ngọn, dâm ngọn, tưới nước, che đậy mở cót, đánh xuất cây.

- Thu dọn vệ sinh sạch sẽ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây khoẻ mập, có 4 - 6 lá, có rễ trắng đem ra trồng.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX6.01.00	Sản xuất cây hoa thược dược kép bằng phương pháp dâm ngọn (cây giống)	** Vật liệu:*		
		- Ngọn giống	ngọn	120
		- Tre đk 80 mm	cây	1.0
		- Cót thường	m^2	0.100
		- Đất màu	m^3	0.001
		- Nước tưới	m^3	0.0075
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	0,07

2. CX6.02.00 - TRỒNG CÂY HOA TRONG BỊCH

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Đất được cuốc, dập, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, đặt bầu vào luống, cào san mặt luống, vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân, trồng cây, làm cỏ, tưới phân thúc, tưới nước, trừ sâu, tỉa lá, cắm vè, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hoa cái nở, nhiều nụ con, lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 sọt (bầu) cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX6.02.00	Trồng cây hoa trong bịch	* *Vật liệu:*		
		- Cây con	cây	(100cây)
		- Cây giống	cây	120
		- Túi bầu (0,15x 0,15m)	cái	100
		- Nước tưới	m^3	0,017
		- Lân	kg	0,04
		- Kali	kg	0,04
		- Tro (trấu)	m^3	
		- Phân vô cơ	kg	
		- Phân bánh dầu	kg	
		- Phân bắc ủ	m^3	0,06
		- Phân hữu cơ	kg	
		- Phân nước	kg	19,59
		- Phân bón lá	lít	0,0025
		- Đất đèn	m^3	
		- Đất màu	m^3	0,035
		- Thuốc sâu	lít	0,0015
		- Thuốc xử lý đất	kg	
		- Thuốc chống nấm	kg	0,002
		* *Nhân công*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	3,28

3. CX6.03.00 - SẢN XUẤT CÂY BÓNG MÁT BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIEO TRONG BỂ

Thành phần công việc:

- Làm đất Cày 2 lần, sới tơi đất vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân, cào san mặt luống.

- Xử lý hạt giống và gieo hạt, tưới nước, làm cỏ, che đậy mỏ cót.

- Phun thuốc trừ sâu kiến.

- Đánh xuất cây, thay đất bể gieo.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật từ khi gieo hạt đến khi ra ngôi, cây thẳng, khoẻ, có từ 4 - 6 lá.

- Cây không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng			
				Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
CX6.03.00	Cây bể gieo	** Vật liệu:*					
		- Hạt giống	kg	0,0062	0.375	0,125	0.0062
		- Nước tưới	m^3	0,5	0,5	0,5	0.5
		- Phân bắc ủ	kg	0.013	0,013	0.013	0.013
		- Lân	kg	0.086	0.086	0.086	0.086
		- Kali	kg	0,086	0.086	0,086	0.086
		- Rơm	kg	3,125	3,125	3,125	3,125
		- Vôi	kg	1,875	1,875	1,875	1,875
		- Cót	m2	5.0	5.0	5.0	5.0
		- Dây thép đen	kg	0.10	0.10	0,10	0.10
		- Thuốc sâu	lít	0.0006	0.0012	0,00125	0.00375
		- Thuốc xử lý hạt	lít	0,4	0,4	0,4	0,4
		- Đất màu	m^3	1,2	1	1	1,2
		** Nhân công:*					
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	6,3	9,13	10,9	12,26
				1	2	3	4

Ghi chú:

Nhóm 1: Phi lao, bạch đàn, keo tai tượng, keo lá chàm

Nhóm 2: Xà cừ, bằng tán, tếch, móng bò, ban, đa, đề, sanh, si, quyếch, me, nhội, sếu, vàng anh.

Nhóm 3: Chẹo, phượng, lát, bằng lăng tím, but mọc, muồng, sữa, mí, dáng hương, trương vân, liễu...

Nhóm 4: Sấu, sưa, long não, sao đen, dầu nước, lan tua.

SẢN XUẤT CÂY BÓNG MÁT SAU KHI RA NGÔI

Thành phần công việc:

- Cày 2 lần, bừa 2 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống, vận chuyển phân trong phạm vi 300 m, trộn và rải phân.

- Bổ hố, ra ngôi cây, tưới nước, làm cỏ, phá váng, vét luống, phun thuốc trừ sâu.

- Tỉa nhánh tạo tán, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây.

- Thu dọn vệ sinh sạch sẽ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây xuất vườn đạt tiêu chuẩn cây sinh trưởng tốt, thân mập thẳng, đường kính đạt theo quy trình kỹ thuật. Cây không sâu bệnh, không mất ngọn, có bầu.

4. CX6.04.00 - SẢN XUẤT CÂY BÓNG MÁT SAU KHI RA NGÔI NHÓM 1

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo chiều cao cây (m)					
				0,5 ÷ 1,5	1,6 ÷ 2,0	2,1 ÷ 2,5	2,6 ÷ 3,0	3,1÷5,0	5,1÷7
CX6.04.00	Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 1	** Vật liệu:*							
		- Cây giống	cây	11,6	11	11	11	11	11
		- Phân vi sinh	kg	0,171	0,171	0,171	0,176	0,198	0,198
		- Thuốc sâu	lít	0,005	0,006	0,007	0,008	0,014	0,02
		- Dây nilon	kg	0,2	0,25	0,3	0,35	0,45	0,6
		- Đất màu	m^3	0,073	0,078	0,08	0,27	0,91	2,9
		- Nước tưới	m^3	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
		** Nhân công:*							
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	5,47	7,25	9,64	12,49	20,4	24,5
				1	2	3	4	5	6

5. CX6.05.00 - SẢN XUẤT CÂY BÓNG MÁT SAU KHI RA NGÔI NHÓM 2

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo chiều cao cây (m)					
				0,5 ÷ 1,5	1,6 ÷ 2,0	2,1 ÷ 2,5	2,6 ÷ 3,0	3,1÷5,0	5,1÷7
CX6.05.00	Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 2	** Vật liệu:*							
		- Cây giống	cây	11	11,6	11	11	11	11
		- Phân vi sinh	kg	0,088	0,171	0,171	0,176	0,198	0,198
		- Thuốc sâu	lít	0,005	0,006	0,007	0,008	0,014	0,02
		- Dây nilon	kg	0,2	0,25	0,3	0,35	0,45	0,6
		- Đất màu	m^3	0,073	0,078	0,08	0,27	0,91	2,9
		- Nước tưới	m^3	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
		** Nhân công:*							
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	5,63	7,47	10,33	13,71	21,96	28,06
				1	2	3	4	5	6

6. CX6.06.00 - SẢN XUẤT CÂY BÓNG MÁT SAU KHI RA NGÔI NHÓM 3

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo chiều cao cây (m)					
				0,5 ÷ 1,5	1,6 ÷ 2,0	2,1 ÷ 2,5	2,6 ÷ 3,0	3,1÷5,0	5,1÷7
CX6.06.00	Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 3	** Vật liệu:*							
		- Cây giống	cây	11	11,6	11	11	11	11
		- Phân vi sinh	kg	0,088	0,171	0,171	0,176	0,198	0,19
		- Thuốc sâu	lít	0,01	0,013	0,016	0,017	0,023	0,02
		- Dây nilon	kg	0,2	0,25	0,3	0,35	0,45	0,8
		- Đất màu	m^3	0,073	0,078	0,08	0,27	0,91	2,9
		- Nước tưới	m^3	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
		** Nhân công:*							
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	6,93	8,77	10,67	14,6	22,08	30
				1	2	3	4	5	6

7. CX6.07.00 - SẢN XUẤT CÂY BÓNG MÁT SAU KHI RA NGÔI NHÓM 4

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức áp dụng theo chiều cao cây (m)					
				0,5 ÷ 1,5	1,6 ÷ 2,0	2,1 ÷ 2,5	2,6 ÷ 3,0	3,1÷5,0	5,1÷7
CX6.07.00	Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 4	** Vật liệu:*							
		- Cây giống	cây	11	11,6	11	11	11	11
		- Phân vi sinh	kg	0,171	0,22	0,231	0,248	0,248	0,258
		- Thuốc sâu	lít	0,009	0,014	0,034	0,036	0,036	0,04
		- Dây nilon	kg	0,2	0,25	0,3	0,35	0,45	0,98
		- Đất màu	m^3	0,073	0,13	0,23	0,72	0,91	2,9
		- Nước tưới	m^3	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
		** Nhân công:*							
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	8,28	10,26	13,47	19,51	30	40
				1	2	3	4	5	6

SẢN XUẤT CÂY HÀNG RÀO

Thành phần công việc:

- Đất phải cày phay, đập nhỏ 3 lần, vơ sạch cỏ cách nhau 5 - 7 ngày.
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân, cào san mặt luống.
- Xử lý hạt giống, gieo hạt, dăm cành, phủ mùn (trấu), che dậy mở cót.
- Tưới nước, dẫm phá váng, nhổ cỏ.
- Phun thuốc trừ sâu kiến.
- Đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây, dọn dẹp vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây cao từ 20 - 50cm, cây thẳng có lá và nhánh, cây khoẻ.

8. CX6.08.00 - SẢN XUẤT CÂY GANG BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIEO HẠT

Đơn vị tính: 1000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
		* *Vật liệu:*		
CX6.08.00	Sản xuất cây hàng rào	- Hạt giống	gram	0,125
		- Đất mầu	m^3	0,62
		- Phân vi sinh	kg	
		- Phân ủ bón lót	m^3	0,063
		- Rơm	kg	3,125
		- Cót che dậy	m^2	0,7
		- Vôi	kg	1,875
		- Lân	kg	0,087
		- Kali	kg	0,087
		- Thuốc sâu	lít	0,00375
		- Nước tưới	m^3	0,3
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	10,45

9. CX6.09.00 - SẢN XUẤT CÂY THANH TÁO, ĐÂM XANH, TÓC TIÊN, RỆU ĐỎ, BÔNG NỔ, ĐỒI MỒI BẰNG PHƯƠNG PHÁP DÂM CÀNH

Đơn vị tính: 1.000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
		** Vật liệu:*		
CX6.09.00	Dâm cành cây hàng rào	- Cành giống	đoạn	2.000
		- Phân vi sinh	kg	
		- Phân ủ	m^3	0,036
		- Lân	kg	0,050
		- Kali	kg	0,050
		- Thuốc sâu	lít	0,00214
		- Đất màu	m^3	0,62
		- Nước tưới	m^3	0,35
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	10,34

Ghi chú: Cây đạt tiêu chuẩn phải có chiều cao > 0,2m và đạt các tiêu chí sau:

- Cây bông nổ, thanh táo: 1 khóm có 5 thân
- Cây rệu: 1 khóm có 7 - 10 thân
- Cây tóc tiên: 1 khóm có 5 thân
- Cây đồi mồi: 1 khóm có 2 - 3 thân

10. CX6.10.00 - GIEO CÂY HOA GIỐNG TRONG BỂ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc,

- Làm đất lần 1, lần 2 (cuốc lật đất, phơi ải 1 tuần). Cào san phẳng, gom rác đổ đi.

- Sàng đất, vận chuyển phân trong phạm vi 300, trộn và rải phân, cào san mặt luống.

- Xử lý hạt giống, gieo hạt, phủ mùn (trấu), tưới nước, che dậy, mở cót, dẫm phá váng 4 lần , nhổ cỏ, phun thuốc trừ sâu.

- Đánh cây trong bể gieo ra trồng cây thẳng, đẹp, không sâu bệnh.

- Thay đất bể gieo sau 8 lần gieo, nạo vét đất cũ chuyển đi, bồi đất mới, cào san mặt luống.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây thẳng mập, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1.000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
		** Vật liệu:*		
CX6.10.00	Gieo cây hoa giống trong bể	- Hạt giống	gram	25.000
		- Đất màu	m^3	0.1
		- Phân ủ bón lót	m^3	0.050
		- Trấu hoặc mùn phủ	kg	4.7
		- Cót che dậy	m^2	3.0
		- Thuốc chống kiến	m^2	5.2
		- Dây thép 1 mm	kg	0.016
		- Lân	kg	0.0139
		- Kali	kg	0.0139
		- Tre cây	cây	0.36
		- Nước tưới	m^3	0.047
		- Hoá chất xử lý hạt	lít	0.01
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	4.1

11. CX6.11.00 - CÂY HOA RA NGÔI

Thành phần công việc:

- Cày lần 1, lần 2, bừa lần 1, lần 2 các lần cách nhau 5 - 7 ngày.

- Lên luống, vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân, cào san mặt luống.

- Trồng cây, làm cỏ 2 lần, xới phá váng 2 lần, vét luống 2 lần.

- Bón thúc 2 - 3 lần. Tưới nước, phun thuốc trừ sâu.

- Đánh xuất cây, dọn vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây thẳng, mập, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1.000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
		** Vật liệu:*		
CX6.11.00	Cây hoa ra ngôi	- Cây giống	cây	1.200
		- Phân bắc ủ	m^3	0,023
		- Lân	kg	0,037
		- Kali	kg	0,037
		- Phân nước	kg	48,20
		- Đạm	kg	
		- Thuốc sâu	lít	0,0039
		- Đất màu	m^3	0,17
		- Nước tưới	m^3	0,12
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	6,8

12. CX6.12.00 - SẢN XUẤT CÂY HOA CÓ HOA

Thành phần công việc:

- Làm đất, cày (3 lần), vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống.

- Cào san mặt luống, vận chuyển phân trong phạm vi 300 m, trộn và rải phân

- Bấm ngọn tỉa lá, làm cỏ, phá váng.

- Tưới phân, trừ sâu.

- Đánh xuất cây, dọn vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đánh cây xuất ra vườn cây cao từ 7 - 10 cm, có hoa và nụ, thân mập thẳng xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
		** Vật liệu:*		
CX6.12.00	Sản xuất cây hoa có hoa	- Cây giống	cây	120
		- Phân bắc ủ	m^3	0,068
		- Lân	kg	0,04
		- Kali	kg	0,04
		- Phân nước	kg	19,59
		- Đạm	kg	
		- Thuốc sâu	lít	0,00196
		- Đất màu	m^3	0,08
		- Nước tưới	m^3	0,21
		** Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ4/7	công	1,5

13. CX6.13.00 - TRỒNG CÂY HOA CÚC VÀNG ĐÀI LOAN VÀ CÂY HOA CÚC CHÙM CÁC MÀU.

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, nơi làm việc.

- Làm đất lần 1, lần 2, lần 3 (cuốc lật đất, phơi ải 1 tuần). Nhặt cỏ, gom rác đổ đi.

- Sàng đất, vận chuyển phân trong phạm vi 300, trộn và rải phân, cào san mặt luống.

- Trồng cây, tưới nước, dặm phá váng , nhổ cỏ, phun thuốc trừ sâu.

- Bấm tỉa ngọn, chồi, tỉa lá, nụ phụ.

- Vun sới làm dàn cho cây.

- Đánh cây, dọn vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây khoẻ, thân mập, có hoa và nhiều nụ hoa.

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, hoa cái hé nở, nhiều nụ con, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cúc vàng Đài Loan	Cúc chùm các màu
CX6.13.00	Trồng cây hoa cúc vàng Đài Loan và Cúc chùm các màu	** Vật liệu:*			
		- Cây giống	cây	120	120
		- Nước tưới	m^3	0,4	0,4
		- Phân bắc ủ	m^3	0,06	0,06
		- Lân	kg	0,06	0,06
		- Kali	kg	0,06	0,06
		- Phân nước	kg	22	22
		- Thuốc sâu	m^3	0,013	0,012
		- Đất màu	m^3	0,089	0,089
		- Tre dk 80 mm	cây	1,14	1,28
		- Dây nilon	kg	0,23	0,29
		** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 3,5/7	công	6,0	7,1
				1	2

14. CX6.14.00 - TRỒNG CÂY HOA THƯỢC DƯỢC KÉP TRỒNG SỌT (BẦU)

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống,cào san mặt luống.

- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân.

- Trồng cây, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống tưới nước theo đúng trình tự kỹ thuật.

- Phun thuốc trừ sâu, bấm tỉa ngọn, tỉa lá, nụ phụ, cắm vè, đánh xuất cây.

- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hoa cái nở, nhiều nụ con, lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 sọt (bầu) cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
		* *Vật liệu:*		
CX6.14.00	Trồng cây thược dược	- Cây giống	cây	120
	kép	- Phân bắc ủ	m^3	0,114
		- Lân	kg	0,910
		- Kali	kg	0,910
		- Phân nước	kg	61,71
		- Thuốc sâu	lít	0,0036
		- Đất màu	m^3	0,047
		- Tre dk 80 mm	cây	1,00
		- Bầu nilon (0,2x0,2)	bầu	100
		- Nước tưới	m^3	0,143
		* *Nhân công:*		
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	11,75

15. CX6.15.00 - SẢN XUẤT CÂY CẢNH GIỐNG

Thành phần công việc:

- Đất phải cày phay, đập nhỏ 3 lần, vơ sạch cỏ cách nhau 5 - 7 ngày.
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân, cào san mặt luống.
- Xử lý hạt giống, gieo hạt, dâm cành, phủ mùn (trấu), che đậy mở cót.
- Tưới nước, dẫm phá váng, nhổ cỏ.
- Phun thuốc trừ sâu kiến.
- Đánh xuất cây, dọn dẹp vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây thẳng có lá và nhánh, cây khoẻ.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Gieo hạt	Dâm cành
CX6.15.00	Sản xuất cây cảnh giống	** Vật liệu:*			
		- Cây giống, cành giống	gram, cành dâm	120	120
		- Thuốc sâu	lít	0,0008	0,0008
		- Phân ủ bón lót	m^3	0,0202	0,0143
		- Cót che đậy	m^2	0,30	0,30
		- Lân	kg	0,028	0,014
		- Kali	kg	0,028	0,014
		- Nước	m^3	0,2	0,2
		- Đất	m^3	0,025	0,025
		** Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	2,6	2,3
				1	2

16. CX6.16.00 - SẢN XUẤT CÂY CẢNH SAU KHI RA NGÔI

Thành phần công việc:

- Đất phải cày phay, dập nhỏ 3 lần, vơ sạch cỏ cách nhau 5 - 7 ngày.
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân, cào san mặt luống.
- Bổ hố trồng cây kiểu nanh sấu. Trồng cây, chặt gốc.
- Tưới nước, dẫn phá váng, nhổ cỏ.
- Phun thuốc trừ sâu kiến.
- Đánh xuất cây, bồi đất màu, dọn dẹp vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây xanh tốt không sâu bệnh, lá có màu tự nhiên, tán đẹp không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Gieo hạt	Dâm cành
CX6.16.00	Sản xuất cây cảnh sau khi ra ngôi	* *Vật liệu:*			
		- Cây giống	cây	12,74	11,00
		- Phân ủ bón lót	m3	0,0335	0,0254
		- Thuốc sâu	lít	0,0054	0,001
		- Lân	kg	0,047	0,047
		- Kali	kg	0,047	0,047
		- Đất màu	m3	0,08	0,08
		- Dây day	kg	0,6	0,6
		- Nước tưới	m3	0,32	0,32
		* *Nhân công:*			
		- Bậc thợ BQ 4/7	công	7,57	5,6
				1	2

MỤC LỤC

TT	MÃ HIỆU	LOẠI CÔNG TÁC	TRANG
		PHẦN I: THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG	
		PHẦN II: ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN	
		CHƯƠNG I: DUY TRÌ THẢM CỎ	
1	CX1.01.00	Duy trì thảm cỏ	3
2	CX1.02.00	Xén lề cỏ (chặn cỏ vỉa)	4
3	CX1.03.00	Trồng dặm cỏ	4
4	CX1.04.00	Phun thuốc phòng trừ sâu cho cỏ	5
5	CX1.05.00	Vệ sinh thảm cỏ	5
6	CX1.07.00	Duy trì thảm cỏ nhung	6
		CHƯƠNG II: DUY TRÌ CÂY TRANG TRÍ	
7	CX2.01.00	Trồng và duy trì hoa	7
8	CX2.02.00	Duy trì cây hàng rào viền	8
9	CX2.03.00	Duy trì cây hàng rào cảnh	9
10	CX2.04.00	Duy trì cây hàng rào bảo vệ	10
11	CX2.05.00	Duy trì cây cảnh trồng mảng thân bò	11
12	CX2.06.00	Duy trì cây cảnh trồng mảng thân đứng	12
13	CX2.07.00	Duy trì cây cảnh trồng trồng đơn lẻ, khóm	13
14	CX2.08.00	Duy trì chậu cảnh có lau	14
15	CX2.09.00	Duy trì cây leo	15
16	CX2.10.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho bồn hoa	15
17	CX2.11.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây hàng rào	16
18	CX2.12.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây cảnh trồng mảng	16
19	CX2.13.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho chậu cảnh	17
20	CX2.14.00	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây cảnh trồng đơn lẻ, khóm	17
21	CX2.15.00	Duy trì phong lan	18
22	CX2.16.00	Trồng và duy trì cây hoa trong các ang, chậu ly	19
23	CX2.17.00	Trồng và duy trì cây hoa có bầu	20
24	CX2.18.00	Vận hành Fan ta	20
		CHƯƠNG III: CẮT SỬA, CHẶT HẠ CÂY BÓNG MÁT	
25	CX3.01.00	Cắt sửa cây xà cừ	21
26	CX3.02.00	Cắt sửa cây cành khô	22
27	CX3.03.00	Giải toả cành cây gẫy	23
28	CX3.04.00	Cắt sửa cây đảm bảo sinh trưởng của cây bóng mát và an toàn các công trình đô thị	24
29	CX3.05.00	Giải toả cây gẫy, đổ	25
30	CX3.06.00	Chặt hạ cây xà cừ	26
31	CX3.07.00	Đào gốc cây bóng mát	27
32	CX3.08.00	Duy trì cây bóng mát mới trồng	28
33	CX3.09.00	Quét vôi gốc cây	29
34	CX3. 01.00	Gỡ phụ sinh cây bóng mát	29
		CHƯƠNG IV: DUY TRÌ VỆ SINH	
35	CX4.01.00	Vệ sinh dường đi nằm trên bãi cỏ	30

36	CX4.02.00	Vệ sinh đường đất, bãi đất	30
37	CX4.03.00	Duy trì vệ sinh ghế đá	31
38	CX4.04.00	Duy trì bệ vỉa có ốp lát	31
39	CX4.05.00	Duy trì bể phun (bể phun và bể không phun)	31
40	CX4.06.00	Duy trì tượng	32
41	CX4.07.00	Vớt váng hồ	33
42	CX4.07.00	Quét vệ sinh đường trong công viên	34
		CHƯƠNG V: LÀM MỚI CÁC CÔNG TRÌNH CÂY XANH	
43	CX5.01.00	Đập đất	34
44	CX5.02.00	Vơ cỏ, dọn rác mặt bằng thi công	34
45	CX5.03.00	Cuốc đất, lộn đất	35
46	CX5.04.00	Cào đất	35
47	CX5.05.00	Bổi đất mầu	36
48	CX5.06.00	Đánh cây bóng mát, cây cảnh (Đất thịt pha cát)	36
49	CX5.07.00	Đào hố trồng cây (Đất cấp 1)	37
50	CX5.08.00	Xúc và vận chuyển phân bắc ủ	37
51	CX5.09.00	Cho phân vào hố	38
52	CX5.10.00	Rải phân	38
53	CX5.11.00	Vận chuyển cây vào hố trồng tại các công trình (Đất thịt pha cát)	39
54	CX5.12.00	Trồng cây bóng mát, cây cảnh	39
55	CX5.13.00	Cấy cỏ	40
56	CX5.14.00	Trồng cây hàng rào	40
57	CX5.15.00	Trồng hoa công viên	41
58	CX5.16.00	Tưới, hoa, cỏ, cây hàng rào	41
59	CX5.17.00	Tưới cây cảnh, cây bóng mát	42-43
60	CX5.18.00	Đổ đất mầu vào chậu để trồng cây	44
61	CX5.19.00	Trồng cây vào chậu và trồng sọt thược dược tại công viên	44
62	CX5.20.00	Vận chuyển, bốc xếp cây có bầu, sọt, cây hoa	45
63	CX5.21.00	Xếp chậu cây, bầu cây vào nơi trang trí	46
64	CX5.22.00	Cắm hoa vào chậu	47
65	CX5.23.00	Cài cỏ nhựa, buộc cỏ nhựa vào dàn chữ bằng dây thép	48
66	CX5.24.00	Trang trí hoa nhựa (lụa), hoa tươi tại các điểm trang trí	48
67	CX5.25.00	Trang trí cờ	49
68	CX5.26.00	Trồng cây hoa trong các Ang, chậu lý phục vụ công tác trang trí	50
69	CX5.27.00	Tưới mảng cây hoa, cây cảnh phục vụ trang trí	51
		CHƯƠNG VI: SẢN XUẤT CÁC LOẠI CÂY	
69	CX6.01.00	Sản xuất cây hoa thược dược kép bằng phương pháp dâm ngọn (cây giống)	52
70	CX6.02.00	Trồng cây hoa trong bịch	53
71	CX6.03.00	Sản xuất cây bóng mát bằng phương pháp gieo trong bè	54
		Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi	55
72	CX6.04.00	Sản xuất cây bóng sau khi ra ngôi nhóm 1	55
73	CX6.05.00	Sản xuất cây bóng sau khi ra ngôi nhóm 2	55
74	CX6.06.00	Sản xuất cây bóng sau khi ra ngôi nhóm 3	56
75	CX6.07.00	Sản xuất cây bóng sau khi ra ngôi nhóm 4	56
		Sản xuất cây hàng rào	57
76	CX6.08.00	Sản xuất cây găng bằng phương pháp gieo hạt	57

77	CX6.09.00	Sản xuất cây thanh táo, đâm xanh, tóc tiên, rêu đỏ, bông nổ bằng phương pháp dâm cành	58
78	CX6.10.00	Gieo cây hoa giống trong bể	59
79	CX6.11.00	Cấy hoa ra ngôi	60
80	CX6.12.00	Sản xuất cây hoa có hoa	61
81	CX6.13.00	Trồng cây hoa cúc vàng đài loan và cây hoa cúc chùm các màu	62
82	CX6.14.00	Trồng cây hoa thược dược kép trồng sọt (bầu)	63
83	CX6.15.00	Sản xuất cây cảnh giống	64
84	CX6.16.00	Sản xuất cây cảnh sau khi ra ngôi	65